

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1996; Căn cước công dân số 036196016771, cấp ngày 09/9/2022; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình (Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định cũ); Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991; Căn cước công dân số 036091017391, cấp ngày 17/6/2021; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình (Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định cũ).

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Văn S.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Con chung: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Văn S có 02 con chung là Nguyễn Trường G, sinh ngày 09/3/2017 và Nguyễn Xuân P, sinh ngày 19/5/2020.

Hiện tại cháu Nguyễn Trường G đang sinh sống cùng chị N, cháu Nguyễn Xuân P đang sinh sống cùng với anh S.

Chị Đỗ Thị N nhận có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trường G, sinh ngày 09/3/2017; Anh Nguyễn Văn S nhận có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Xuân P, sinh ngày 19/5/2020. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Văn S cùng thống nhất vợ chồng không có tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp nên không yêu cầu tòa án giải quyết..

2.3. Án phí: Chị Đỗ Thị N nhận nộp 150.000 (một trăm lăm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000163 ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị N được trả lại 150.000 (một trăm lăm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 9 - Ninh Bình;
- UBND xã Nam Ninh, tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nam Trực, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Vũ Hoàng Giang

